

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

I. CĂN CỨ BAN HÀNH KẾ HOẠCH

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 05/11/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;
- Chỉ thị số 12-CT/BTV ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
- Công văn số 1075-CV/TU ngày 08/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về việc tập trung triển khai thực hiện kết luận của Ban Bí thư về phương hướng, nhiệm vụ quý II/2026.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;
- Luật Phòng bệnh năm 2025;
- Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015;
- Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

- Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2035;

- Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh;

- Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc người dân trên địa bàn tỉnh để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; tạo cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe quốc gia để quản lý sức khỏe theo vòng đời, góp phần thực hiện mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Toàn dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần.

- Toàn dân được lập và quản lý sổ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật đầy đủ, liên thông với hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình phối hợp, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Đảm bảo liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với: Cơ sở dữ liệu (CSDL) khám sức khỏe; hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế. Đồng thời, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với việc lập sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

III. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng thuộc Nhóm 1:

Là nhóm đối tượng có quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động, gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.
- Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

2. Đối tượng thuộc Nhóm 2:

Là nhóm đối tượng không có quan hệ lao động, gồm:

- Người có công;
- Người trên 60 tuổi;
- Người khuyết tật;
- Người thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo;
- Học sinh, sinh viên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;
- Đối tượng còn lại khác không thuộc nhóm 1.

Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng thì thực hiện theo nhóm có chế độ, chính sách chuyên biệt hoặc nhóm do cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động quản lý; bảo đảm không trùng lặp, không bỏ sót.

IV. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xác định khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài, gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn.
- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan, các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở trên địa bàn trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.
- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.
- Chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và toàn xã hội về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật, góp phần thay đổi hành vi và hình thành thói quen chủ động đi khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc của người dân.

2. Công tác truyền thông, tư vấn cho người dân

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông về lợi ích, ý nghĩa của Hồ sơ sức khỏe điện tử và sổ sức khỏe tích hợp trên ứng dụng VNeID; nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động cài đặt, sử dụng và khai thác hiệu quả trong quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

3. Công tác rà soát đối tượng

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng cần khám đang cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng cần khám thuộc thẩm quyền quản lý để xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Thông báo công khai rộng rãi lịch khám, các địa điểm tổ chức khám để người dân biết, hưởng ứng tích cực tham gia đảm bảo tiến độ.

4. Tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc

4.1. Nội dung khám: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

4.2. Tổ chức khám

a) Đối tượng thuộc Nhóm 1:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động chủ trì, phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe để triển khai thực hiện; địa điểm khám sức khỏe lưu động tại nơi người lao động làm việc hoặc sinh sống được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người lao động, bảo đảm an toàn, đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế và nhân lực chuyên môn theo quy định.

b) Đối tượng thuộc Nhóm 2

- UBND cấp xã chủ trì tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn; chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công hỗ trợ chuyên môn tổ chức các đợt khám tại Trạm Y tế, tại cộng đồng, khu dân cư hoặc hình thức lưu động phù hợp với điều kiện thực tế. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và y tế cơ sở là lực lượng nòng cốt; đồng thời huy động các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập đủ điều kiện tham gia thực hiện theo kế hoạch (*có bảng phân công các bệnh viện phụ trách chuyên môn cho các Trạm Y tế kèm theo*).

- Riêng đối với học sinh, sinh viên: Cơ sở giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với Trạm y tế hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi học sinh, sinh viên đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu hoặc các cơ sở khám, chữa bệnh khác đủ điều kiện theo quy định, bảo đảm thuận tiện cho học sinh, sinh viên và phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở giáo dục, đào tạo.

5. Thống kê báo cáo, quản lý hồ sơ sức khỏe

- Dữ liệu về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc của người dân được lập và quản lý bằng Hồ sơ sức khỏe điện tử; dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật, liên thông với hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Lập sổ sức khỏe điện tử và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất lập sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

- Đảm bảo hạ tầng thông tin và phân công nhân sự nhập đầy đủ thông tin của người khám, kết quả khám lên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Các đơn vị chủ trì tổ chức khám sức khỏe có trách nhiệm nhập dữ liệu khám sức khỏe lên phần mềm Hồ sơ sức khỏe; báo cáo kết quả khám về Sở Y tế

(qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh) sau khi kết thúc đợt khám hoặc báo cáo đợt xuất khi có yêu cầu; thực hiện lưu trữ hồ sơ sức khỏe theo quy định.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu 50% đối tượng được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc trong quý II/2026. Phân đầu hết năm 2026, 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và được lập sổ sức khỏe điện tử.

- Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với phạm vi chuyên môn, đối tượng, nguồn kinh phí và điều kiện thực tiễn của tỉnh về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh lập và quản lý Sổ sức khỏe điện tử.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn lực: Ngân sách nhà nước các cấp bảo đảm theo phân cấp hiện hành; kinh phí trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị; nguồn thu của các cơ sở y tế công lập, bệnh viện tư nhân; nguồn bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ thuộc phạm vi, điều kiện, mức hưởng theo quy định; nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án có liên quan; nguồn kinh phí của doanh nghiệp, người sử dụng lao động; nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về nội dung khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh, nhất là các cơ sở khám, chữa bệnh được giao phụ trách chuyên môn cho các Trạm Y tế đáp ứng đủ các điều kiện tổ chức triển khai thực hiện hoạt động khám.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nhập đầy đủ dữ liệu khám sức khỏe vào phần mềm Hồ sơ sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Kết nối, liên thông với sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và kho dữ liệu của ngành Y tế. Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh làm đầu mối kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện kế hoạch trên toàn tỉnh, tổng hợp kết quả khám và nhập dữ liệu, quản lý dữ liệu trên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) định kỳ hằng quý hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; chỉ đạo Trạm Y tế, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế để tổ chức thực hiện hiệu quả cho đối tượng thuộc Nhóm 2 trên địa bàn.

- Giữ vai trò trực tiếp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; chỉ đạo huy động sự tham gia của thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị – xã hội tại cơ sở để tiếp cận từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng, hướng dẫn người dân đăng ký.

- Chỉ đạo rà soát, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn để tổ chức khám sức khỏe bảo đảm không bỏ sót đối tượng.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện trên địa bàn, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí theo phân cấp ngân sách và quy định pháp luật hiện hành.

- Bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm, thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Sở Y tế theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Tăng cường tuyên truyền, đôn đốc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng người lao động về trách nhiệm thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, đảm bảo 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát người sử dụng lao động thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

4. Công an tỉnh

- Triển khai kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ việc lập, cập nhật thông tin quản lý Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và xác thực thông tin người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh, sinh theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, sinh viên cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID ở mức độ 2, thực hiện tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng để phục vụ quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với UBND cấp xã trên địa bàn thực hiện cập nhật quản lý sức khỏe cho học sinh, sinh viên trên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

6. Sở Tài chính

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện kế hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế và các Bộ ngành, phối hợp cùng Sở Y tế xây dựng dự toán báo cáo UBND tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Y tế triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh Bắc Ninh và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, đăng tải nội dung về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia.

- Tăng cường phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời, phản ánh, đấu tranh với các thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền sâu rộng chủ trương triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn; thường xuyên phản ánh, tuyên truyền, nhân rộng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phê phán những tập thể, cá nhân chưa thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe

- Huy động các nguồn lực xã hội, sự tham gia của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động trong hỗ trợ triển khai hoạt động khám

sức khỏe và các điều kiện đảm bảo thực hiện, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng yếu thế, khu vực khó khăn.

- Tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Chỉ đạo Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm các vi phạm, bảo đảm quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người lao động, nhất là người lao động tại khu công nghiệp và các nhóm người lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cao.

10. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Cập nhật, rà soát cơ chế chính sách pháp luật, hướng dẫn các đơn vị thực hiện chi kinh phí khám sức khỏe toàn dân từ nguồn bảo hiểm y tế theo lộ trình của Chính phủ.

- Tiếp nhận, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Sở sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

11. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong công tác chỉ đạo, đôn đốc các công ty, doanh nghiệp, nhà máy,... trong các khu công nghiệp rà soát, lập danh sách người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; đảm bảo 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

12. Các sở, ban, ngành khác

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc miễn phí;

- Xây dựng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho công chức, viên chức, người lao động của cơ quan theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; đảm bảo 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; báo cáo Sở Y tế theo quy định.

13. Các cơ sở khám sức khỏe trên địa bàn tỉnh

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám sức khỏe của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Khám đầy đủ các nội dung theo quy định để đánh giá tình trạng sức khỏe, phát hiện và chẩn đoán bệnh hoặc tư vấn chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời.

- Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử của từng cá nhân ngay sau khi kết thúc khám. Đồng thời, tổ chức liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất việc hình thành Hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ y tế, người bệnh, người nhà người bệnh tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Tổng hợp kết quả triển khai và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo về Sở Y tế theo quy định.

14. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân là người sử dụng lao động

- Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; đảm bảo 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Lựa chọn cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện để triển khai thực hiện khám và thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào Hồ sơ sức khỏe điện tử của từng cá nhân ngay sau khi kết thúc khám; phối hợp báo cáo kết quả về UBND xã, phường trên địa bàn và Sở Y tế ngay sau khi kết thúc đợt khám để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030; yêu cầu các sở ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tập trung chỉ đạo khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về cấp có thẩm quyền (qua Sở Y tế) trong quá trình triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Lợi

**PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH TRẠM Y TẾ KHÁM SỨC KHOẺ,
KHÁM SÀNG LỌC**

(kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên Bệnh viện đa khoa giao phụ trách	Các xã, phường/Trạm Y tế được phân công phụ trách	STT trạm	Tổng số Trạm bệnh viện đa khoa cần hỗ trợ
1	Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1	Trạm y tế Tân Tiến	1	04 Trạm
		Trạm y tế Tiên Phong	2	
		Trạm y tế Đa Mai	3	
		Trạm y tế Bắc Giang	4	
2	Bệnh Viện Đa Khoa Sơn Động Bệnh viện Sản nhi số 1	Trạm y tế Sơn Động	5	08 Trạm
		Trạm y tế Đại Sơn	6	
		Trạm y tế Dương Hưu	7	
		Trạm y tế Tây Yên Tử	8	
		Trạm y tế Yên Định	9	
		Trạm y tế An Lạc	10	
		Trạm y tế Vân Sơn	11	
		Trạm y tế Tuấn Đạo	12	
3	Bệnh Viện Đa Khoa Lục Ngạn Bệnh viện Ung bướu	Trạm y tế Chũ	13	11 Trạm
		Trạm y tế Phượng Sơn	14	
		Trạm y tế Nam Dương	15	
		Trạm y tế Kiên Lao	16	
		Trạm y tế Lục Ngạn	17	
		Trạm y tế Đèo Gia	18	
		Trạm y tế Biên Sơn	19	
		Trạm y tế Sa Lý	20	
		Trạm y tế Tân Sơn	21	
		Trạm y tế Biển Động	22	
		Trạm y tế Sơn Hải	23	
4	Bệnh Viện Đa Khoa Lục Nam Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 2	Trạm y tế Lục Nam	24	08 Trạm
		Trạm y tế Bắc Lũng	25	
		Trạm y tế Lục Sơn	26	
		Trạm y tế Trường Sơn	27	
		Trạm y tế Nghĩa Phương	28	
		Trạm y tế Đông Phú	29	

		Trạm y tế Bảo Đài	30	
		Trạm y tế Cẩm Lý	31	
5	Bệnh Viện Đa Khoa Lạng Giang	Trạm y tế Lạng Giang	32	05 Trạm
		Trạm y tế Tiên Lục	33	
		Trạm y tế Kép	34	
		Trạm y tế Mỹ Thái	35	
		Trạm y tế Tân Đình	36	
6	Bệnh Viện Đa Khoa Yên Dũng	Trạm y tế Yên Dũng	37	04 Trạm
		Trạm y tế Cảnh Thụy	38	
		Trạm y tế Đồng Việt	39	
		Trạm y tế Tân An	40	
7	Bệnh Viện Đa Khoa Việt Yên	Trạm y tế Việt Yên	41	04 Trạm
		Trạm y tế Vân Hà	42	
		Trạm y tế Nénh	43	
		Trạm y tế Tụ Lạn	44	
8	Bệnh Viện Đa Khoa Tân Yên	Trạm y tế Tân Yên	45	05 Trạm
		Trạm y tế Phúc Hòa	46	
		Trạm y tế Ngọc Thiện	47	
		Trạm y tế Nhã Nam	48	
		Trạm y tế Quang Trung	49	
9	Bệnh Viện Đa Khoa Hiệp Hòa	Trạm y tế Hiệp Hòa	50	04 Trạm
		Trạm y tế Hợp Thịnh	51	
		Trạm y tế Xuân Cẩm	52	
		Trạm y tế Hoàng Vân	53	
10	Bệnh Viện Đa Khoa Yên Thế	Trạm y tế Yên Thế	54	05 Trạm
		Trạm y tế Bồ Hạ	55	
		Trạm y tế Xuân Lương	56	
		Trạm y tế Đồng Kỳ	57	
		Trạm y tế Tam Tiến	58	
11	Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2	Trạm y tế Kinh Bắc	59	05 Trạm
		Trạm y tế Võ Cường	60	
		Trạm y tế Vũ Ninh	61	
		Trạm y tế Hạp Lĩnh	62	
		Trạm y tế Nam Sơn	63	
12	Bệnh Viện Đa Khoa Từ Sơn	Trạm y tế Từ Sơn	64	04 Trạm
		Trạm y tế Tam Sơn	65	
		Trạm y tế Đồng Nguyên	66	
		Trạm y tế Phù Khê	67	
13	Bệnh Viện Đa Khoa Quế	Trạm y tế Quế Võ	68	07 Trạm

	Võ	Trạm y tế Phương Liễu	69	
		Trạm y tế Nhân Hòa	70	
		Trạm y tế Đào Viên	71	
		Trạm y tế Bồng Lai	72	
		Trạm y tế Chi Lăng	73	
		Trạm y tế Phù Lăng	74	
14	Bệnh Viện Đa Khoa Thuận Thành	Trạm y tế Thuận Thành	75	
		Trạm y tế Mão Điền	76	
		Trạm y tế Trại Lộ	77	
		Trạm y tế Trí Quả	78	06 Trạm
		Trạm y tế Song Liễu	79	
		Trạm y tế Ninh Xá	80	
15	Bệnh Viện Đa Khoa Yên Phong	Trạm y tế Yên Phong	81	
		Trạm y tế Văn Môn	82	
		Trạm y tế Tam Đa	83	05 Trạm
		Trạm y tế Tam Giang	84	
		Trạm y tế Yên Trung	85	
16	Bệnh Viện Đa Khoa Tiên Du	Trạm y tế Tiên Du	86	
		Trạm y tế Liên Bảo	87	
		Trạm y tế Tân chi	88	05 Trạm
		Trạm y tế Đại Đồng	89	
		Trạm y tế Phật Tích	90	
17	Bệnh Viện Đa Khoa Gia Bình	Trạm y tế Gia Bình	91	
		Trạm y tế Đông Cứu	92	
		Trạm y tế Đại Lai	93	05 Trạm
		Trạm y tế Nhân Thắng	94	
		Trạm y tế Cao Đức	95	
18	Bệnh Viện Đa Khoa Lương Tài	Trạm y tế Lương Tài	96	
		Trạm y tế Trung Khê	97	
		Trạm y tế Trung Chính	98	04 Trạm
		Trạm y tế Lâm Thao	99	